

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 644 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án cụm công nghiệp Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa
của Công ty cổ phần Điện năng lượng tái tạo Toàn Cầu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Cụm công nghiệp Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 4753/STNMT-BVMT ngày 07/06/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Cụm công nghiệp Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa của Công ty CP Điện năng lượng tái tạo Toàn Cầu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 95/Tr-STNMT ngày 17/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cụm công nghiệp Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần Điện năng lượng tái tạo Toàn Cầu (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh

Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cụm công nghiệp Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Điện năng lượng tái tạo Toàn Cầu thực hiện tại xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy, Giám đốc Công ty cổ phần Điện năng lượng tái tạo Toàn Cầu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Cẩm Châu (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Cụm công nghiệp Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa của
Công ty cổ phần Điện năng lượng tái tạo Toàn Cầu

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Cụm công nghiệp Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần điện năng lượng tái tạo Toàn Cầu
- + Đại diện: Ông Lê Văn Hoàng; Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ liên hệ: Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án Cụm công nghiệp Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy được xây dựng trên khu đất thuộc địa giới hành chính xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích 250.000,0 m²; trong đó đất công nghiệp, nhà máy, kho tàng: 172.458,19 m²; đất công trình hành chính dịch vụ: 10.102,48 m²; đất cây xanh: 27.878,40 m²; đất giao thông, đất công trình đấu nối HTKT: 10.174,01 m²; đất giao thông: 29.386,92 m².

- Quy mô: Xây dựng các hạng mục, bao gồm: San nền; xây dựng nhà điều hành; trồng cây xanh; cấp nước; thoát nước mưa; thoát nước thải và vệ sinh môi trường; xây dựng hệ thống xử lý nước thải; đường giao thông; cấp điện, chiếu sáng; phòng cháy chữa cháy và các hạng mục công trình khác.

- Các loại hình đầu tư trong Cụm công nghiệp bao gồm: Công nghiệp may mặc, giày da; Công nghiệp cơ khí, công nghiệp vật liệu xây dựng; Công nghiệp tổng hợp: Công nghiệp chế biến nông lâm sản, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và các ngành nghề khác có liên quan.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình: Hạng mục hạ tầng kỹ thuật (San nền; Hạng mục khu đất công nghiệp; Khu hạ tầng kỹ thuật và xử lý môi trường; Đường giao thông; Cấp nước; Thoát nước mưa; Thoát nước thải; Hệ thống xử lý nước thải tập trung và vệ sinh môi trường; Cấp điện, chiếu sáng; Trồng cây xanh,...) và xây dựng khu đất hành chính dịch vụ...

- Hoạt động của Dự án đầu tư:

- + Khai thác, kinh doanh cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp;
- + Hoạt động của các nhà đầu tư thứ cấp.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các nhà đầu tư thành viên; hoạt động của khu hành chính dịch vụ, dịch vụ thương mại hỗn hợp; hoạt động của hệ thống xử lý chất thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ và từ nhà vệ sinh trong khoảng 4,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển,... phát sinh khoảng 9,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu,... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO,...

3.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 52,5 kg/ngày trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật: 176,7 tấn; Khối lượng CTR phá dỡ đường điện cũ: 4,12 tấn. Trong đó CTR là cấu kiện bê tông xây dựng chân, đế, cột là: 3,72 tấn, phế liệu là: 0,4 tấn. Khối lượng chất thải rắn bê tông, gạch vỡ phá dỡ công trình hiện trạng là 225 tấn;

+ Khối lượng vật liệu rơi vãi (cát, đá,...): 147,45 tấn; Khối lượng mẫu sắt, thép thừa, gỗ cốp pha loại: 10,62 tấn; Khối lượng bao bì xi măng 509,6 tấn;

+ Bao bì xi măng 162,62 kg/quá trình thi công xây dựng; vật liệu rơi vãi (cát, đá,...) 5,63 tấn; mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại: 8,01 tấn;

+ Khối lượng đất đào bóc phong hóa từ quá trình san nền là 3.122.500,0m³; Đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng: 7.550,8 m³.

3.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 31,2 kg/quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, dầu, mỡ thải.

- Chất thải lỏng nguy hại: Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 652 lít/toàn bộ quá trình thi công.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

Nước thải từ hoạt động của Cụm công nghiệp từ quá trình vận hành của dự án lớn nhất khoảng 985,18 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, dầu mỡ động thực vật, kim loại nặng, Coliform,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải từ phương tiện ra vào dự án; hoạt động xây dựng công trình của các nhà đầu tư thứ cấp; hoạt động sản xuất của các nhà máy thứ cấp, các công trình xử lý chất thải,... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, H₂S, NH₃, CH₄,...

3.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ Cụm công nghiệp tối thiểu khoảng 7,5 tấn/ha. Thành phần chất thải rắn công nghiệp của từng Nhà máy sẽ phụ thuộc vào loại hình, công nghệ cụ thể.

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường có khối lượng phụ thuộc vào số lượng cán bộ, công nhân làm việc tại Cụm công nghiệp. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

3.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại từ quá trình sản xuất của các nhà sản xuất thành viên bao gồm, các loại chất thải dính dầu mỡ, chất thải chứa kim loại,...; khối lượng phụ thuộc vào từng loại sản xuất.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp có khối lượng lớn nhất khoảng 1.078,77 m³/năm.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải rửa tay chân, tắm giặt giai đoạn xây dựng: Bố trí 01 hố lắng thể tích 9m³, kích thước 3,0m x 2,0m x 1,5m để thu gom, xử lý; hố được lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật (HDPE) để chống thấm. Nước thải sau đó thoát ra hệ thống mương thoát nước chung dọc tuyến đường Hồ Chí Minh sau đó chảy ra suối Đồng Kim nằm phía Đông dự án, cách dự án khoảng 300m.

- Nước thải nhà vệ sinh: Bố trí 04 nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải vệ sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, đưa đi xử lý định kỳ.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng

Bố trí 02 bể lắng có dung tích 9,0m³/bể, kích thước 3,0m x 2,0m x 1,5m để thu gom nước thải rửa xe, nước thải rửa dụng cụ thi công. Nước thải sau lắng được tái sử dụng lại một phần phục vụ rửa xe, máy móc, tưới đường đập bụi, phần còn lại thoát ra mương thoát nước phía Nam dự án.

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phun nước tạo ẩm, giảm bụi phát tán trong khu vực thi công, sử dụng xe để tưới nước làm ẩm khu vực thực hiện dự án, làm đến đâu, tưới ẩm đến đó; đặc biệt khu vực đi qua dân cư trên tuyến đường mòn Hồ Chí Minh (giáp dự án về phía Nam); nước dùng để làm ẩm là được lấy từ nguồn nước ngầm tại dự án.

- Các chất thải phát sinh từ giai đoạn triển khai xây dựng không đốt tại khu vực dự án.

- Các máy móc tham gia hoạt động thi công dự án phải thực hiện việc đăng kiểm, đảm bảo chất lượng.

- Tại công ra vào công trường (cạnh khu vực lán trại phục vụ quá trình thi công dự án) bố trí khu vực rửa xe và thiết bị thi công trước khi ra khỏi công trường.

- Khu vực để vật liệu phải quét dọn sạch trước khi đưa vật liệu về bãi tập kết để hạn chế phát tán bụi từ quá trình bốc xếp, trút đổ,...

- Lắp dựng rào tôn dài 1.250 m, cao 2,5m phía mặt giáp đường Hồ Chí Minh và phía Tây giáp nhà máy hiện trạng để đảm bảo hoạt động thi công san nền, xây dựng dự án.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí 02 thùng đựng rác thải sinh hoạt có thể tích **100 lít/thùng**, đặt tại khu vực lán trại; hợp đồng với đơn vị thu gom rác địa phương thu gom đưa đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

- Yêu cầu cán bộ, công nhân khi tham gia thi công thực hiện tốt công tác phân loại, không xả rác thải bừa bãi và giữ vệ sinh chung.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng.

- Hoạt động phát quang thảm phủ thực vật sẽ được thu gom và hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng đến vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

- Khối lượng CTR phá dỡ đường điện cũ có thành phần là cấu kiện bê tông xây dựng chân, đế, cột, dây sắt thép,... chủ đầu tư sẽ bàn giao lại cho điện lực huyện Cẩm Thủy quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật; Khối lượng chất thải rắn bê tông, gạch vỡ phá dỡ công trình hiện trạng tận dụng đắp tôn nền dự án.

- Khối lượng đất dư thừa trong quá trình đào đắp thi công san nền khoảng 3.088.747,4 m³. Chủ đầu tư sẽ lập hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa tham mưu trình UBND tỉnh Thanh Hóa cấp phép khai thác tận thu sử dụng làm đất đắp tôn nền trên địa bàn huyện Cẩm Thủy. Chủ đầu tư sẽ bố trí khu vực bãi chứa tạm đất bóc hữu cơ với diện tích 1.000m² (kích thước 40mx25m), tại khu vực phía Đông dự án, xung quanh khu vực bãi chứa đất tạm thời được bố trí các rãnh đào tạm thời BxH= 40x40(cm) để lưu

trữ đất bóc hữu cơ khi chưa kịp vận chuyển.

- Khối lượng chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá,... sẽ được công nhân thi công sử dụng để san nền tại lô đất công nghiệp của dự án; Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại công nhân thi công sẽ thu gom lại và tận dụng làm phế liệu, phần thừa còn lại là các thành phần như ván gỗ chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị môi trường có chức năng đến thu gom và đưa đi xử lý theo quy định.

- Đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng chủ đầu tư phối hợp nhà thầu thi công tận dụng để đầm nền giao thông, vỉa hè khu vực dự án.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chủ đầu tư sẽ trang bị 03 thùng chứa chất thải rắn nguy hại có thể tích 100 lit/thùng, các thùng được dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ theo đúng quy định tại khu vực lán trại.

- Kết thúc quá trình thi công xây dựng, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

a. Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Không vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cùng lúc, bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công; trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị chống ồn cho công nhân thi công;

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn khi không cần thiết để giảm thiểu tiếng ồn;

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5,0 km/h;

- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm (từ 18h - 6h) và giờ nghỉ ngơi của người dân vào buổi trưa (từ 11h30 đến 13h30).

b. Biện pháp giảm thiểu độ rung

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời gần các khu dân cư, nhà máy hiện trạng;

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải

a. Đối với Chủ dự án:

- Bố trí hệ thống thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, thoát nước thải; thường xuyên thực hiện nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ.

- Nước mưa chảy tràn của cụm công nghiệp được thu gom bằng đường ống D800-1800 dài 4.146,0m dẫn về cửa xả nằm phía Nam khu đất của CCN sau đó thoát ra hệ thống mương thoát nước chung dọc tuyến đường Hồ Chí Minh và chảy về suối Đồng Kim nằm phía Đông dự án, cách dự án 300m.

- Nước thải từ các hoạt động sinh hoạt và sản xuất của nhà đầu tư thứ cấp sẽ được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, bể tách dầu và hệ thống xử lý sơ bộ nước thải sản xuất của từng ngành nghề trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp có công suất xử lý 1.000 m³/ngày.đêm (chia thành 4 modul) để tiếp tục xử lý.

- Công nghệ xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung: Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể keo tụ tạo bông → Bể lắng sơ cấp → Bể trung hòa → Bể Anoxic → Bể Aêotank → Bể lắng thứ cấp → Thiết bị lọc áp lực → Bể khử trùng → Bể thu gom → Mương thoát nước dọc tuyến đường Hồ Chí Minh → Suối Đồng Kim phía Đông dự án.

- Nước sau khi xử lý phải đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục sau hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi xả ra môi trường; lắp đặt camera theo dõi, các thông số quan trắc tự động, liên tục bao gồm: Lưu lượng, Nhiệt độ, pH, COD, Amoni.

- Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố, nước thải được thu gom vào 02 hồ sự cố (có tổng thể tích khoảng 1.970 m³, kết cấu đáy và xung quanh hồ bằng bạt nhựa HDPE chống thấm) được thiết kế đặt tại khu vực xử lý nước thải tập trung dự án với thời gian lưu nước 02 ngày, sau đó, bơm ngược lại về trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý đạt quy chuẩn quy định.

- Quy định hàm lượng các chất ô nhiễm đối với nước thải đầu ra của các nhà đầu tư thứ cấp trước khi dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp; yêu cầu các nhà đầu tư thứ cấp vào Cụm công nghiệp phải xử lý sơ bộ nước thải trước khi xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung thông qua hợp đồng trách nhiệm; thiết lập hệ thống kiểm soát các nguồn nước thải đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp theo đúng quy định.

b. Đối với các Nhà đầu tư thứ cấp:

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo hồ sơ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt/cấp giấy phép, hoàn thành trước khi vận hành; phải thực hiện đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp.

- Nước thải từ các nhà đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý phải có hợp đồng xử lý nước thải với đơn vị có chức năng phù hợp theo quy định hiện hành.

- Bố trí cán bộ có chuyên môn về môi trường phụ trách bảo vệ môi trường dự án, được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

4.2.2. Các biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

a. Đối với Chủ dự án:

- Tuân thủ xây dựng theo thiết kế cơ sở đã được phê duyệt, đảm bảo mật độ các công trình xây dựng, khu cây xanh tạo không gian xanh trong khu vực dự án.

- Đặt ra nội quy, quy định các phương tiện xe máy ra, vào khu vực nhà xe phải tắt máy; đối với ô tô khi đã đậu đỗ trong khu vực dự án bắt buộc phải tắt máy để hạn chế khí thải ra môi trường.

- Thường xuyên phun tưới nước sân đường, vỉa hè, trên các tuyến đường giao thông trong Cụm công nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải của các nhà máy thứ cấp theo quy định hiện hành.

b. Đối với các nhà đầu tư thứ cấp:

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý khí thải theo hồ sơ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt/cấp giấy phép, hoàn thành trước khi vận hành;

- Lựa chọn công nghệ xử lý phù hợp với loại hình sản xuất của cơ sở, đảm bảo giảm thiểu tối đa lượng khí thải phát sinh ra môi trường.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Đối với Chủ dự án:

- Cung cấp các văn bản pháp lý liên quan đến quản lý, xử lý chất thải rắn; giới thiệu dịch vụ thu gom và xử lý chất thải rắn cho các nhà máy thứ cấp trong cụm công nghiệp;

- Bố trí 10 xe thu gom, bố trí khu lưu giữ tập trung chất thải rắn diện tích 100m² để tập kết chất thải rắn vệ sinh môi trường cụm công nghiệp và chất thải rắn sinh hoạt của khu vực nhà điều hành trong cụm công nghiệp;

- Kiểm tra việc thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam của các nhà máy thứ cấp trong cụm công nghiệp;

- Đối với bùn cặn phát sinh từ các hố ga, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải, bể xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp, hợp đồng với đơn vị có chức năng để nạo hút với tần suất 4 lần/tháng.

b. Đối với các Nhà đầu tư thứ cấp:

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu chất thải rắn thông thường theo hồ sơ môi trường được phê duyệt/cấp giấy phép.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:

a. Đối với Chủ dự án:

- Cung cấp các văn bản pháp lý liên quan đến chất thải rắn nguy hại phù hợp với từng loại hình sản xuất của các nhà đầu tư thứ cấp.

- Giới thiệu đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải

nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động của các nhà đầu tư thứ cấp.

- Kiểm tra việc xử lý tuân thủ chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

- Đối với bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải bao gồm: bùn cặn phát sinh từ các bể tự hoại, hệ thống xử lý nước thải tập trung (các công trình bể lắng), hồ gas... Theo đánh giá tác động tại phần trên khối lượng bùn cặn này là 1.078,77 m³/năm chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị có chức năng tới đưa đi xử lý theo quy định với tần suất 4 lần/tháng.

b. Đối với các Nhà đầu tư thứ cấp:

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu chất thải rắn nguy hại theo hồ sơ môi trường được phê duyệt/cấp giấy phép.

- Thu gom chất thải nguy hại công nghiệp vào các thùng chứa quy định có dán nhãn. Bố trí kho chứa chất thải nguy hại đặt tại nơi thích hợp trong nhà máy, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải.

- Tuân thủ quy định về thu gom, quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.2.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

a. Đối với Chủ dự án:

- Yêu cầu các nhà máy thứ cấp đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại, đồng bộ, có chỉ số kinh tế - kỹ thuật và định mức tiêu hao nhiên liệu tiên tiến, hạn chế tiếng ồn và độ rung.

- Thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo diện tích đất được trồng cây xanh tối thiểu đạt 10% tổng diện tích đất Cụm công nghiệp và bố trí dải cây xanh cách ly quanh Cụm công nghiệp với chiều rộng ≥ 10 m theo đúng quy định, tiến hành trồng cây xanh trong Cụm công nghiệp song song với quá trình thi công xây dựng.

b. Đối với các Nhà đầu tư thứ cấp:

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. Trang bị đầy đủ bảo hộ cho công nhân: Quần áo, kính mắt, khẩu trang, nút tai chống ồn; Lắp đặt quạt thông gió tại các khu vực nhà xưởng.

- Đầu tư lắp đặt hệ thống quạt thông gió, hệ thống làm mát tại nhà xưởng, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại Nhà máy thứ cấp.

Công trình bảo vệ môi trường chính của cụm công nghiệp

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Khối lượng
1	Công trình xử lý khí thải, bụi, điều hoà khí hậu	
-	Hệ thống cây xanh theo quy hoạch	01 hệ thống

2	Công trình thu gom, xử lý nước thải	
-	Hệ thống thu gom nước mưa	01 hệ thống
-	Hệ thống thu gom nước thải	01 hệ thống
-	Hệ thống xử lý nước thải tập trung có tổng công suất 1.000m ³ /ngày.đêm (gồm 04 Modul với công suất 250m ³ /01 modul)	01 hệ thống
-	Hồ ứng phó sự cố thể tích 1.970 m ³	01 hồ
-	Trạm quan trắc tự động, liên tục	01 hệ thống
3	Công trình tập kết CTR	
-	Khu tập kết chất thải rắn của cụm công nghiệp 100m ²	01 khu
-	Xe thu gom rác thải 0,5m ³	10 xe

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.2. Giai đoạn vận hành

- Giám sát chất lượng nước thải:

** Giám sát nước thải tự động:*

+ Vị trí giám sát: Tại hồ thu gom nước thải sau trạm XLNTTT của CCN (X=2228906; Y=545387);

+ Tần suất giám sát: liên tục 24/24 giờ, có lắp đặt camera theo dõi, truyền số liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;

+ Thông số giám sát: lưu lượng đầu vào và đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, NH₄⁺;

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BNTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột B.

** Giám sát nước thải định kỳ:*

+ Chỉ tiêu phân tích: BOD₅, dầu mỡ khoáng, tổng N, tổng P, Clo dư, hàm lượng As, Pb, Cd, Hg, Coliform.

+ Vị trí giám sát:

01 mẫu nước thải đầu vào trạm XLNT tập trung của dự án (X=2228906; Y=545375);

01 mẫu nước thải sau trạm XLNT tập trung tại bể thu gom nước thải sau xử lý của dự án trước khi thải ra môi trường X=2228906; Y=545387);

+ Quy chuẩn áp dụng đối với nước thải đầu vào và đầu ra của trạm XLNT: QCVN 40:2011/BNTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột B.

+ Quy chuẩn áp dụng đối với nước mặt nguồn tiếp nhận: QCVN 08-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt.

+ Tần suất: 3 tháng 1 lần.

- Giám sát chất lượng bùn thải:

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 50/2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.

+ Thông số giám sát: As, Ba, Ag, Cd, Pb, Co, Zn, Ni, Se, Hg, Cr6+, tổng xyanua, tổng dầu mỡ khoáng.

+ Tần suất: 6 tháng/lần.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Chỉ được phép thu hút các dự án đầu tư thứ cấp có ngành nghề quy định tại Mục 1.2 Phụ lục này;

- Sau khi đã hoàn thành việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án; yêu cầu các nhà đầu tư thứ cấp đầu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.

- Các phân khu chức năng trong Cụm công nghiệp phải được quy hoạch bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Hoàn thành việc trồng cây xanh cách ly quanh Cụm công nghiệp với chiều rộng ≥ 10 m trước khi đưa dự án vào hoạt động.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.